

BẢNG CHỈ DẪN AN TOÀN HÓA CHẤT

1. Tên sản phẩm và thông tin công ty

Tên sản phẩm	Dầu cắt dây nhũ hóa SF21Y
Nhà cung ứng	Công ty TNHH Kỹ Thuật Amer Việt Nam.
Địa chỉ	Lầu 2, Tòa nhà Hà Phan, Số 1119, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 05, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày lập bảng	01/01/2023

2. Tổng quan về nguy hại

Những mối nguy hại chủ yếu	Nguy hiểm vật lý/ hóa học	Không tài liệu
	Nguy hiểm sức khỏe	Áp lực cao bắn vào da có thể gây tổn thương nghiêm trọng Tiếp xúc quá nhiều sẽ gây kích ứng mắt, da và hệ hô hấp.
	Nguy hiểm môi trường	Không có tài liệu

Lưu ý: Nếu không có sự tư vấn từ chuyên gia, sản phẩm này không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào ngoài mục đích sử dụng được quy định trong mục 1. Theo nghiên cứu về sức khỏe đã chỉ ra rằng phơi nhiễm hóa chất có thể gây hại đến sức khỏe của con người và khác nhau tùy theo từng người.

3. Thông tin thành phần cấu tạo

Sản phẩm này được định nghĩa là chất hỗn hợp.

Tên thành phần	CAS No#	Thành phần khối lượng %
Dầu gốc Paraffin	8020-83-5	40-60 %
Oleic acid	112-80-1	10-15 %
Trihydroxymethylpropyl trioleate	11138-60-6	5-10 %
H2O	7732-18-5	5-25%
Triethanolamine	102-71-6	10-20%

4. Biện pháp sơ cứu

Phương pháp sơ cứu đối với các tuyến tiếp xúc khác nhau	Hít phải	Tiếp xúc với da	Tiếp xúc mắt	Ăn phải
	Tiến hành bảo vệ đường hô hấp đầy đủ. Nếu bị kích ứng gây chóng mặt, buồn nôn hoặc không rõ ý thức lập tức đưa nạn nhân đến bệnh viện cấp cứu. Nếu ngừng thở, sử dụng thiết bị hỗ trợ hô hấp hoặc tiến hành các biện pháp hô hấp nhân tạo.	Dùng xà phòng và nước rửa sạch khu vực tiếp xúc. Nếu bị phơi nhiễm, nạn nhân phải được bác sĩ kiểm tra lập tức theo phương pháp sơ cấp cứu bất kể bề ngoài hoặc kích thước vết thương. Ngay cả khi các triệu chứng ban đầu nhẹ hoặc không có triệu chứng nhưng điều trị sớm trong vài giờ đầu khi gặp tai nạn có thể làm giảm đáng kể mức độ tổn thương.	Dùng nước rửa sạch, nếu có triệu chứng kích ứng, lập tức tìm đến sự trợ giúp y tế.	Tìm đến sự trợ giúp y tế

5. Biện pháp chữa cháy

Sử dụng chất chữa cháy	Sản phẩm này không phải là một mối nguy hiểm hỏa hoạn
Những mối nguy hiểm có thể gặp phải trong quá trình chữa cháy	Sản phẩm này không phải là một mối nguy hiểm hỏa hoạn
Quy trình chữa cháy đặc biệt	Sản phẩm này không phải là một mối nguy hiểm hỏa hoạn

物质安全资料表

MATERIAL SAFETY DATA SHEET

Thiết bị bảo vệ đặc biệt cho lính cứu hỏa	Sản phẩm này không phải là một mối nguy hiểm hỏa hoạn
---	---

6. Phương pháp xử lý rò rỉ

Thông báo quy trình	Trong trường hợp xảy ra sự cố tràn hoặc rò rỉ, cần tuân theo tất cả các quy định hiện hành để thông báo đến các bộ phận liên quan.
Phòng hộ bảo vệ cá nhân	1. Trước khi khu vực ô nhiễm được làm sạch hoàn toàn, hạn chế nhân viên tiếp cận khu vực ô nhiễm. 2. Đảm bảo việc xử lý ô nhiễm được phụ trách thực hiện bởi nhân viên đã qua đào tạo. 3. Trang bị thiết bị bảo hộ cá nhân đúng cách.
Vấn đề môi trường cần chú ý	Nghiêm cấm thải các chất dầu thải ra cống rãnh, sông ngòi, đất đai. Nên sử dụng các thùng kín để chứa dầu thải.
Phương pháp xử lý	Sử dụng cát, đất hoặc vật liệu tính trơ để thu gom dầu rò rỉ đồng thời lau sạch bề mặt vật bị rò rỉ. Dán kí hiệu rõ ràng trên bao bì của chất thải.

7. Phương pháp xử lý và lưu trữ

Chú ý thực hiện	Ngăn chặn sự cố tràn dầu và rò rỉ lượng nhỏ, tránh nguy cơ trơn trượt.
Chú ý lưu trữ	Đề xa trẻ em, bảo quản trong môi trường khô ráo, thoáng mát, các sản phẩm dầu được đậy kín nắp. Không lưu trữ các thùng chứa dầu đang mở nắp hoặc không dán tem nhãn rõ ràng Tránh ô nhiễm và hấp thụ hơi nước, tổn hại máy móc, kiểm tra định kỳ tình trạng rò rỉ; không để chung với các chất hóa học dễ cháy nổ.

8. Các biện pháp phòng ngừa

Kiểm soát công trình	Không có yêu cầu đặc biệt khi sử dụng trong môi trường thông thường và trong điều kiện thông gió.	
Tham số không chế	Nồng độ cho phép:-----	Nồng độ cho phép cao nhất -----
	Nồng độ cho phép: -----	Chỉ số sinh học -----
Phòng hộ cá nhân	Bảo vệ hô hấp: Nên đeo khẩu trang ở khu vực có nồng độ cao	Bảo vệ tay: Rửa sạch tay ngay sau khi hoàn thành thao tác hoặc đeo găng tay chống dầu
	Bảo vệ mắt: Đeo kính trong trường hợp dầu bắn.	Bảo vệ da cơ thể: Đeo PVC hoặc tạp dề làm bằng cao su nhân tạo không thấm nước.
Biện pháp vệ sinh	1. Sau khi làm việc nhanh chóng cởi bỏ quần áo bị ô nhiễm, rửa sạch sẽ mới mặc lại hoặc bỏ đi, đồng thời phải thông báo cho người giặt quần áo biết tính nguy hại của đồ ô nhiễm. 2. Nghiêm cấm hút thuốc lá hoặc ăn uống ở nơi làm việc. 3. Xử lý xong cần phải rửa tay thật kỹ. 4. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ	
Kiểm soát môi trường	Tuân thủ theo các quy định môi trường hiện hành để xử lý chất thải ra không khí, đất và nước. Thông qua các biện pháp kiểm soát thích hợp để ngăn chặn hoặc hạn chế lượng khí thải để bảo vệ môi trường.	

9. Đặc tính vật lý và hóa học

Ngoại quan và tính trạng: Chất lỏng trong suốt màu nâu.	Khối lượng riêng: khoảng 1.04 (25°C)	Mùi: có mùi đặc trưng
Nhiệt độ cháy tự động: Không có tham	Độ hòa tan trong nước: có thể hòa	Điểm chớp cháy: không có tham số

số	tan ở bất kỳ tỉ lệ	
Nồng độ pha loãng 5% PH: 8.0±0.2	Độ nhớt: không có tham số	Hạn sử dụng: 6 tháng

10. Tính ổn định và phản ứng

Tính ổn định	Ổn định ở nhiệt độ và áp suất thường
Khả năng phản ứng nguy hiểm trong tình trạng đặc biệt	Không xảy ra phản ứng hỗn hợp.
Tình huống cần tránh	Nhiệt và nhiệt độ độ đóng băng, các nguồn đánh lửa năng lượng cao.
Những chất cần tránh	Tránh tiếp xúc với các chất axit mạnh và các chất oxy hóa mạnh.
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm	Không

11. Tư liệu độc hại

Cách tiếp xúc	Kết luận lưu ý
Hít phải	
Độc tính: không có dữ liệu cụ thể	Độc tính rất thấp, dựa trên sự phân tích của các thành phần.
Tính kích ứng: không có dữ liệu cụ thể	Ở nhiệt độ thông thường mỗi nguy hiểm không đáng kể. Dựa trên sự phân tích của các thành phần.
Ăn vào	
Độc tính: Không có dữ liệu cụ thể	Độc tính rất thấp. Dựa theo sự phân tích của các thành phần.
Tiếp xúc da	
Độc tính: Không có dữ liệu cụ thể	Độc tính rất thấp. Dựa theo sự phân tích của các thành phần.
Tính kích ứng: không có dữ liệu cụ thể	Ở nhiệt độ bình thường, kích ứng da là không đáng kể. Dựa trên sự phân tích của các thành phần.
Roi vào mắt	
Tính kích ứng: không có dữ liệu cụ thể	Có thể gây khó chịu cho mắt ở mức độ trung bình trong thời gian ngắn. Dựa trên sự phân tích của các thành phần.

12. Thông tin sinh thái

Độc tính sinh thái	Sản phẩm này- được cho là có hại cho đời sống thủy sinh Sản phẩm này – không kỳ vọng có độc tính mãn tính đối với sinh vật thủy sinh.
Tính bền và phân hủy Phân hủy sinh học	Hầu hết các thành phần- được cho là phân hủy sinh học tự nhiên

13. Phương pháp xử lý chất thải

Phương pháp xử lý chất thải	1. Giao cho các bên thu hồi được chính phủ phê duyệt xử lý 2. Tham khảo các quy định liên quan để xử lý. Lưu trữ chất thải được xử lý theo điều kiện lưu trữ. Được chôn cất và thu hồi trong tủ hút hoặc có phương pháp xử lý thiêu đốt cụ thể.
-----------------------------	--

14. Thông tin vận chuyển

Thông tin về vận chuyển	Trước khi vận chuyển, kiểm tra kỹ thùng chứa có hoàn chỉnh, phong kín không; Vị trí lắp đặt phải cách xa bộ phận nguồn điện, lửa ...; Trong quá trình vận chuyển phải đảm bảo các thùng chứa không bị rò rỉ, đổ, rơi, hư hỏng
-------------------------	---



Nghiêm cấm đóng gói, vận chuyển chung với chất Oxi hóa, thực phẩm hóa học .

15. Tư liệu pháp quy

Quy định áp dụng	Quy tắc an toàn lao động và cơ sở ý tế Các quy tắc chung về các chất nguy hiểm, có hại Đạo luật quản lý hóa chất độc hại Quy định doanh nghiệp , phương pháp lưu trữ và xử lý chất thải doanh nghiệp
------------------	---

16. Tư liệu khác

Tài liệu tham khảo	Trang web Nghiên cứu An toàn vệ sinh lao động
--------------------	---

***Tài liệu này chỉ mang tính tham khảo Tổng cộng: 4 trang**

